

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0795/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2008/NQ-CP NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CẤP BÁCH NHẪM NGĂN CHẶN SUY GIẢM, DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và định kỳ hàng tháng gửi báo cáo tình hình về tiến độ triển khai và những khó khăn vướng mắc về Vụ Kế hoạch để tổng hợp trình Bộ trưởng.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng CP (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- VPCP,
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu VT, KH.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2008/NQ-CP NGÀY 11 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CHÍNH
PHỦ VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CẤP BẠCH NHẪM NGĂN CHẶN SUY GIẢM, DUY TRÌ
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| TT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì đề án | Cơ quan chủ trì nội dung | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời hạn hoàn thành |
|----|---|-----------------------|--|---|--|---------------------|
| I. | THÚC ĐẨY SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ XUẤT KHẨU | | | | | |
| 1 | Đề án thúc đẩy, sản xuất, kinh doanh nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2009 – 2010 | Vụ Công nghiệp nặng | | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý I năm 2009 |
| a. | Cơ chế, chính sách đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, nhất là thực phẩm, đồ uống, hàng dệt may, thuốc chữa bệnh. Ưu tiên hỗ trợ ngành hàng sản xuất có lợi thế thay thế hàng nhập khẩu, sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, sử dụng nhiều lao động ... như các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. | | Vụ Công nghiệp nhẹ | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| b. | Cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ ngành hàng sản xuất có lợi thế thay thế hàng nhập khẩu, sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, sử dụng nhiều lao động... như các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế tạo, đóng tàu, phân bón ... hỗ trợ việc tiêu thụ một số sản phẩm công nghiệp đang tồn đọng như: phôi thép, thép xây dựng, xi măng, phân bón, giấy, hóa chất. | | Vụ Công nghiệp nặng | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| c. | Chính sách hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước sản xuất, chế tạo sản phẩm ngành công nghiệp đủ điều kiện thay thế hàng nhập khẩu. | | Vụ công nghiệp nặng | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| d. | Các giải pháp cụ thể cần thực hiện để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh đối với từng ngành hàng, mặt hàng có sức sản xuất lớn. | | Vụ CNNg và Vụ CNN và Vụ NL (theo ngành hàng, mặt hàng do | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |

| | | | | | | |
|----|--|-------------------|--------------------------------------|--|--|------------------|
| | | | Vụ theo dõi) | | | |
| e. | Các giải pháp đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các công trình, dự án đang dở dang, đặc biệt là các dự án lớn, dự án trọng điểm đã quá thời hạn hoàn thành thi công thuộc lĩnh vực năng lượng | | Vụ Năng lượng | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| 2 | Đề án đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm chế nhập siêu giai đoạn 2009 – 2010 (chỉnh sửa và hoàn thiện) | Vụ Xuất nhập khẩu | | | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 2 năm 2009 |
| a. | Các chính sách, giải pháp tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; bổ sung, hỗ trợ kinh phí cho công tác xúc tiến xuất khẩu. | | Cục Xúc tiến thương mại | Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, các Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 20/02/2009 |
| b. | Các chính sách, giải pháp tăng cường tiếp xúc cấp cao để mở rộng thị trường, quan hệ buôn bán, vận động theo các kênh chính thức và không chính thức tạo chủ động trong việc ứng phó với chính sách bảo hộ mậu dịch, dỡ bỏ các rào cản thuế và phi thuế để tăng xuất khẩu; | | Vụ Hợp tác quốc tế | Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, các Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 20/02/2009 |
| c. | Các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu ở các thị trường có mức nhập siêu cao qua việc tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do (FTA) | | Vụ Xuất nhập khẩu | Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, các Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 20/02/2009 |
| d. | Thúc đẩy sớm việc ký kết các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do ASEAN với Úc, New Zealand, Ấn Độ. Đồng thời, xúc tiến chuẩn bị đàm phán FTA với một số đối tác kinh tế quan trọng khác ... | | Vụ Đa biên | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 20/02/2009 |
| 3 | Đề án nâng cao hiệu quả công tác khai thác, chế biến, xuất khẩu và lưu thông các loại nguyên liệu như dầu mỏ, than đá và các khoáng sản khác có giá xuất khẩu hiệu quả nhất | Vụ năng lượng | Vụ Năng lượng và Vụ Công nghiệp nặng | Các đơn vị thuộc Bộ, tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Than và | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý I năm 2009 |

| | | | | | | |
|---|---|--------------------------|--------------------------------------|--|--|----------------|
| | | | | Khoáng sản Việt Nam, các địa phương có liên quan | | |
| 4 | Đề án điều hành linh hoạt hoạt động buôn bán biên mậu theo hướng khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu theo phương thức giao hàng tại kho ngoại quan. Tăng cường chỉ đạo chống buôn lậu qua biên giới | Vụ Thương mại miền núi | | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Thông tư của Bộ Công Thương | Quý I năm 2009 |
| a. | Điều hành linh hoạt hoạt động buôn bán biên mậu theo hướng khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu | | Vụ Thương mại miền núi | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| b. | Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu theo phương thức giao hàng tại kho ngoại quan. | | Vụ XNK | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| c. | Tăng cường chỉ đạo chống buôn lậu qua biên giới | | Cục QLTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn bản với nội dung được giao (chuyển cơ quan chủ trì đề án tổng hợp chung) | 10/3/2009 |
| II PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA | | | | | | |
| 5 | Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa, bổ sung, hỗ trợ nguồn kinh phí cho công tác khai thác thị trường nội địa | Vụ Thị trường trong nước | Vụ Thị trường trong nước và Cục XTTM | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý I năm 2009 |
| 6 | Đề án phát triển hệ thống phân phối các mặt hàng thiết yếu, trong đó tập trung vào các mặt hàng: lương thực, xăng dầu, phân bón, sắt thép, xi măng và thuốc chữa bệnh | Vụ Thị trường trong nước | Vụ Thị trường trong nước | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý I năm 2009 |
| 7 | Đề án điều hành giá điện theo cơ chế thị trường | Cục Điều tiết điện lực | Cục Điều tiết điện lực | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý I năm 2009 |
| 8 | Các biện pháp quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành, nhất là kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, liên kết độc quyền nhằm thao túng thị trường và giá cả | Cục Quản lý thị trường | Cục Quản lý thị trường | Các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ ngành liên quan | Thông tư của Bộ Công Thương | Quý I năm 2009 |

| | | | | | | |
|-----|--|--------------------------|--------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|
| 9 | Đề án khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức các đợt hạ giá bán hàng để kích thích tiêu dùng | Vụ Thị trường trong nước | Vụ Thị trường trong nước và Cục XTTM | Các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Thông tư của Bộ Công Thương | Quý I năm 2009 |
| III | TỔ CHỨC THỰC HIỆN | | | | | |
| | Theo chức năng, các Vụ, Cục khẩn trương chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao. | | | | | |

www.LuatVietnam.vn